

## ĐỀ THI HỌC KÌ II – ĐỀ SỐ 2

MÔN: SINH HỌC – LỚP 12

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

**Mục tiêu**

- Ôn tập lý thuyết toàn bộ học kì II của chương trình sách giáo khoa Sinh học 12.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Sinh 12.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dần trải tất cả các chương của học kì II – chương trình Sinh 12.

**Câu 1.** Có bao nhiêu hiện tượng sau đây phản ánh dạng biến động số lượng cá thể của quần thể sinh vật theo chu kỳ?

- Hàng năm, chim cu gáy thường xuất hiện nhiều vào mùa thu hoạch lúa, ngô
- Ở đồng rêu phương Bắc, cứ 3 đến 4 năm, số lượng cáo lại tăng lên gấp 100 lần và sau đó lại giảm.
- Cháy rừng làm các sinh vật trong rừng chết hàng loạt
- Số lượng động vật biến nhiệt thường giảm mạnh vào những năm có mùa đông giá rét.

A. 3                                      B. 2                                      C. 4                                      D. 1

**Câu 2.** Dựa vào những biến đổi về địa chất, khí hậu, sinh vật, người ta chia lịch sử Trái Đất thành các đại theo thời gian từ trước đến nay là

- đại Cổ sinh, đại Nguyên sinh, đại Thái cổ, đại Trung sinh, đại Tân sinh.
- đại Thái cổ, đại Nguyên sinh, đại Trung sinh, đại Cổ sinh, đại Tân sinh.
- đại Thái cổ, đại Cổ sinh, đại Trung sinh, đại Nguyên sinh, đại Tân sinh.
- đại Thái cổ, đại Nguyên sinh, đại Cổ sinh, đại Trung sinh, đại Tân sinh.

**Câu 3.** Diễn thế nguyên sinh có các đặc điểm sau, các phương án đúng là:

- Bắt đầu từ một môi trường chưa có sinh vật.
- Được biến đổi tuần tự qua các quần xã trung gian.
- Quá trình diễn thế gắn liền với sự phá hại môi trường.
- Kết quả cuối cùng sẽ tạo ra quần xã đỉnh cực.

A. (2), (3) và (4)                                      B. (1), (2) và (4)  
C. (1), (3) và (4)                                      D. (1), (2), (3) và (4)

**Câu 4.** Hai loài ếch sống trong cùng 1 hồ nước, số lượng của loài A giảm chút ít, còn số lượng của loài B giảm đi rất mạnh. Điều đó chứng minh cho mối quan hệ

- A. hội sinh
- B. cạnh tranh
- C. vật dữ - con mồi
- D. ức chế - cảm nhiễm

**Câu 5.** Xét quần thể các loài sau: (1) Cá trích (2) Cá mập (3) Tép (4) Tôm bạc  
Kích thước quần thể của các loài theo thứ tự lớn dần là:

- A. (2), (1), (4) và (3)
- B. (3), (2), (1) và (4)
- C. (2), (3), (4) và (1)
- D. (1), (2), (3) và (4)

**Câu 6.** Ở một hồ nước, khi đánh bắt cá mà các mẻ lưới thu được tỉ lệ cá con quá nhiều thì ta nên

- A. tăng cường đánh cá vì quần thể đang ổn định
- B. tiếp tục đánh bắt vì quần thể đang ở trạng thái trẻ
- C. dừng ngay việc đánh bắt, nếu không nguồn cá trong hồ sẽ cạn kiệt
- D. hạn chế đánh bắt vì không đem lại hiệu quả kinh tế cao

**Câu 7.** Quần thể được điều chỉnh về mức cân bằng khi

- A. môi trường sống thuận lợi, thức ăn dồi dào, ít kẻ thù
- B. mật độ cá thể giảm xuống quá thấp đe dọa sự tồn tại của quần thể
- C. mật độ cá thể tăng lên quá cao dẫn đến thiếu thức ăn, nơi ở
- D. mật độ cá thể giảm xuống quá thấp hoặc tăng lên quá cao

**Câu 8.** Một quần thể với cấu trúc 3 nhóm tuổi: trước sinh sản, đang sinh sản và sau sinh sản sẽ bị diệt vong khi mất đi

- A. nhóm sau sinh sản
- B. nhóm đang sinh sản và nhóm sau sinh sản
- C. nhóm đang sinh sản
- D. nhóm trước sinh sản và nhóm đang sinh sản

**Câu 9.** Các loại môi trường sống chủ yếu của sinh vật là môi trường

- A. Môi trường đất, môi trường trên cạn, môi trường dưới nước
- B. Môi trường đất, môi trường trên cạn, môi trường nước ngọt, nước mặn
- C. Môi trường đất, môi trường trên cạn, môi trường nước, môi trường sinh vật
- D. Môi trường vô sinh, môi trường trên cạn, môi trường dưới nước

**Câu 10.** Hiện tượng liên rễ ở cây thông nhựa là ví dụ minh họa cho mối quan hệ

A. cạnh tranh cùng loài

B. hỗ trợ cùng loài

C. hỗ trợ khác loài

D. ức chế - cảm nhiễm

**Câu 11.** Dấu hiệu nào không phải là đặc trưng của quần thể?

A. độ đa dạng

B. kích thước quần thể

C. mật độ cá thể

D. tỉ lệ đực - cái

**Câu 12.** Quá trình diễn thế sinh thái tại rừng lim Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn diễn ra theo trình tự như thế nào?

A. Rừng lim nguyên sinh bị chặt hết → cây bụi và cỏ chiếm ưu thế → rừng thưa cây gỗ nhỏ → cây gỗ nhỏ và cây bụi → trảng cỏ.

B. Rừng lim nguyên sinh bị chặt hết → rừng thưa cây gỗ nhỏ → cây gỗ nhỏ và cây bụi → cây bụi và cỏ chiếm ưu thế → trảng cỏ.

C. Rừng lim nguyên sinh bị chặt hết → cây gỗ nhỏ và cây bụi → rừng thưa cây gỗ nhỏ → cây bụi và cỏ chiếm ưu thế → trảng cỏ.

D. Rừng lim nguyên sinh bị chặt → rừng thưa cây gỗ nhỏ → cây bụi và cỏ chiếm ưu thế → cây gỗ nhỏ và cây bụi → trảng cỏ.

**Câu 13.** Mỗi quan hệ nào sau đây là biểu hiện của quan hệ cộng sinh?

A. Trùng roi sống trong ống tiêu hóa của mối

B. Sâu bọ sống trong các tổ mối

C. Dây tơ hồng bám trên thân cây lớn

D. Làm tổ tập đoàn giữa nhạn và cò biển

**Câu 14.** Khoảng thuận lợi là khoảng của các nhân tố sinh thái

A. ở mức phù hợp nhất đảm bảo cho sinh vật thực hiện các chức năng sống tốt nhất

B. ở đó sinh vật sinh trưởng, phát triển tốt nhất

C. giúp sinh vật chống chịu tốt nhất với môi trường

D. ở đó sinh vật sinh sản tốt nhất

**Câu 15.** Khả năng tự điều chỉnh số lượng cá thể của quần thể về mức ổn định phù hợp với khả năng cung cấp nguồn sống của môi trường được gọi là

A. ức chế - cảm nhiễm

B. ức chế - cảm nhiễm

C. khống chế sinh học

D. nhịp sinh học

**Câu 16.** Trong quan hệ giữa 2 loài, có ít nhất 1 loài bị hại thì đó là mối quan hệ nào sau đây?

A. quan hệ hội sinh

B. quan hệ hỗ trợ

C. quan hệ hợp tác

D. quan hệ đối kháng

**Câu 17.** Phân bố cá thể theo nhóm là

- A. kiểu phân bố làm giảm mức độ cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể
- B. kiểu phân bố giúp sinh vật tận dụng được nguồn sống tiềm tàng trong môi trường
- C. kiểu phân bố phổ biến nhất, thường gặp ở những sinh vật sống bầy đàn
- D. kiểu phân bố thường gặp khi điều kiện sống phân bố đồng đều

**Câu 18.** Trên một cây to, có nhiều loài chim sinh sống, có loài sống trên cao, có loài sống dưới thấp, hình thành các ..... khác nhau

- A. ổ sinh thái
- B. quần thể
- C. sinh cảnh
- D. quần xã

**Câu 19.** Cạnh tranh giữa các cá thể cùng loài không có vai trò nào sau đây?

- A. Tạo động lực thúc đẩy sự hình thành các đặc điểm thích nghi mới
- B. Làm mở rộng ổ sinh thái của loài, tạo điều kiện để loài phân li thành các loài mới
- C. Làm tăng số lượng các cá thể của quần thể, tăng kích thước quần thể
- D. Duy trì số lượng và sự phân bố cá thể ở mức phù hợp

**Câu 20.** Quần xã ở rừng mưa nhiệt đới có độ đa dạng của quần xã .....(X)....., các loài thường có ổ sinh thái .....(Y)..... Vậy X và Y lần lượt là:

- A. cao, rộng
- B. thấp, hẹp
- C. cao, hẹp
- D. thấp, rộng

**Câu 21.** Cho các phát biểu sau về kích thước của quần thể:

- (1) Kích thước của quần thể sinh vật là số lượng cá thể ít nhất mà quần thể cần có để duy trì cấu trúc.
- (2) Nếu vượt quá kích thước tối đa thì số lượng sẽ nhanh chóng giảm vì giao phối gần dễ xảy ra làm 1 số lớn cá thể bị chết do thoái hóa giống.
- (3) Các yếu tố ảnh hưởng tới kích thước của quần thể là nguồn thức ăn, nơi ở, sự phát tán cá thể trong quần thể.
- (4) Số lượng cá thể của quần thể luôn là một hằng số (ổn định không đổi).
- (5) Khi kích thước của quần thể xuống dưới mức tối thiểu, quần thể có thể rơi vào trạng thái suy giảm dẫn tới diệt vong

Trong các phát biểu trên, có bao nhiêu phát biểu đúng?

- A. 1
- B. 5
- C. 4
- D. 2

**Câu 22.** Sự phát sinh, phát triển của sự sống trên Trái Đất lần lượt trải qua các giai đoạn:

- A. Tiến hóa sinh học – tiến hóa hóa học – tiến hóa tiền sinh học.

**B.** Tiến hóa hóa học – tiến hóa sinh học.

**C.** Tiến hóa hóa học – tiến hóa tiền sinh học - tiến hóa sinh học.

**D.** Tiến hóa tiền sinh học – tiến hóa sinh học – tiến hóa hóa học.

**Câu 23.** Ví dụ nào sau đây phản ánh mối quan hệ hội sinh:

**A.** Chim sáo đậu trên lưng con trâu rừng

**B.** Vi khuẩn lam sống trong nốt sần rễ cây họ đậu

**C.** Cây tầm gửi sống trên thân cây gỗ.

**D.** Cây phong lan bám trên thân cây gỗ

**Câu 24.** Cá rô phi Việt Nam có giới hạn sinh thái về nhiệt độ từ

**A.** 3,2°C – 38°C

**B.** 20°C – 30°C

**C.** 5,6°C – 42°C

**D.** 20°C – 35°C

**Câu 25.** Diễn thế sinh thái là quá trình

**A.** biến đổi tuần tự của quần xã qua các giai đoạn tương ứng với sự biến đổi của môi trường

**B.** phát triển của quần xã sinh vật

**C.** thay thế liên tục từ quần xã này đến quần xã khác

**D.** biến đổi tuần tự từ quần xã này đến quần xã khác

**Câu 26.** Nhóm cá thể sinh vật nào dưới đây là 1 quần thể?

**A.** Cỏ ven bờ hồ

**B.** Cá rô phi đơn tính trong hồ

**C.** Chuột trong vườn

**D.** Éch xanh và nòng nọc của nó trong hồ

**Câu 27.** Các đặc trưng cơ bản của quần xã là

**A.** thành phần loài, tỉ lệ nhóm tuổi, mật độ

**B.** thành phần loài, sự phân bố các cá thể trong quần xã

**C.** thành phần loài, sức sinh sản và sự tử vong

**D.** độ phong phú, sự phân bố các cá thể trong quần xã

**Câu 28.** Môi trường sống là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm tất cả các nhân tố sinh thái

**A.** vô sinh và hữu sinh ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của sinh vật

**B.** vô sinh và hữu sinh ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến đời sống của sinh vật

**C.** hữu sinh ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến đời sống của sinh vật

**D.** hữu sinh ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của sinh vật

**Câu 29.** Trong lịch sử phát triển của thế giới sinh vật, ở kỉ nào sau đây dương xỉ phát triển mạnh

**A.** Kỉ Đêvôn

**B.** Kỉ Cacbon (Than đá)

C. Ki Pecmi

D. Ki Triat (Tam điệp)

**Câu 30.** Ý nghĩa của sự phân tầng trong quần xã là

- A. làm giảm sự cạnh tranh nguồn sống giữa các loài, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn sống
- B. làm tăng khả năng sử dụng nguồn sống, do các loài có nhu cầu ánh sáng khác nhau
- C. giúp các loài thích nghi với các điều kiện sống khác nhau
- D. làm tiết kiệm diện tích, do các loài có nhu cầu nhiệt độ khác nhau

**Câu 31.** Ở mỗi quan hệ nào sau đây, 1 loài có hại còn 1 loài không có lợi cũng không có hại

- A. Hội sinh
- B. Kí sinh
- C. Ức chế - cảm nhiễm
- D. Vật ăn thịt – con mồi

**Câu 32.** Hiện tượng không chế sinh học có thể xảy ra giữa các quần thể

- A. chim sâu và sâu đo
- B. tôm và tép
- C. ếch đồng và chim sẻ
- D. cá rô phi và cá chép

**Câu 33.** Số lượng cá thể của 1 loài có thể tăng hoặc giảm do sự thay đổi của các nhân tố vô sinh và hữu sinh của môi trường được gọi là hiện tượng gì?

- A. Phân bố cá thể
- B. Tăng trưởng của quần thể
- C. Biến động số lượng cá thể
- D. Kích thước của quần thể

**Câu 34.** Những con voi trong vườn bách thú là

- A. hệ sinh thái
- B. quần xã
- C. quần thể
- D. tập hợp cá thể voi

**Câu 35.** Trong cùng một thủy vực, người ta thường nuôi ghép các loài cá mè trắng, mè hoa, trắm cỏ, trắm đen, rô phi, cá chép để:

- A. thu được nhiều sản phẩm có giá trị khác nhau
- B. thỏa mãn nhu cầu thị hiếu khác nhau của người tiêu dùng
- C. tận dụng tối đa nguồn thức ăn có trong ao
- D. tăng tính đa dạng sinh học trong ao

**Câu 36.** Cho các kiểu phân bố cá thể như sau:

- I. Theo nhóm
- II. Theo chiều thẳng đứng
- III. Theo chiều ngang
- IV. Đồng đều
- V. Ngẫu nhiên.

Trong quần xã có các kiểu phân bố:

- A. I và II
- B. I, IV và V
- C. II, III và V
- D. II và III

**Câu 37.** Hình thức phân bố cá thể đồng đều trong quần thể có ý nghĩa sinh thái gì?

- A. Các cá thể hỗ trợ nhau chống lại điều kiện bất lợi của môi trường
- B. Tăng khả năng sinh sản của các cá thể trong quần thể
- C. Các cá thể tận dụng được nguồn sống từ môi trường
- D. Giảm mức độ cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể

**Câu 38.** Quan hệ dinh dưỡng trong quần xã cho biết

- A. con đường trao đổi vật chất và năng lượng trong quần xã
- B. mức độ gần gũi giữa các cá thể trong quần xã
- C. nguồn thức ăn của các sinh vật tiêu thụ
- D. mức độ tiêu thụ các chất hữu cơ của các sinh vật

**Câu 39.** Trong quần thể, các cá thể luôn gắn bó với nhau thông qua mối quan hệ

- A. cạnh tranh
- B. hỗ trợ hoặc cạnh tranh
- C. không có mối quan hệ
- D. hỗ trợ

**Câu 40.** Nhân tố nào là nhân tố hữu sinh gây biến động số lượng cá thể của quần thể?

- A. nhiệt độ xuống quá thấp
- B. sự cạnh tranh giữa các cá thể trong đàn
- C. khí hậu
- D. lũ lụt

----- Hết -----



## THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

1. B	2. A	3. B	4. B	5. A
6. C	7. C	8. D	9. C	10. B
11. A	12. B	13. A	14. A	15. B
16. D	17. C	18. A	19. B	20. C
21. A	22. C	23. D	24. C	25. A
26. D	27. B	28. B	29. B	30. A
31. A	32. A	33. C	34. D	35. C
36. D	37. D	38. A	39. B	40. B

**Câu 1**

Các ví dụ về biến động số lượng cá thể của quần thể sinh vật theo chu kỳ là: I (chu kì mùa), II (chu kì nhiều năm).

III, IV đều là biến động không theo chu kì.

**Chọn B**

**Câu 2**

Đại theo thời gian từ trước đến nay là: đại Cổ sinh, đại Nguyên sinh, đại Thái cổ, đại Trung sinh, đại Tân sinh (SGK Sinh 12 trang 142)

**Chọn A**

**Câu 3**

Diễn thế nguyên sinh có các đặc điểm:

- (1) Bắt đầu từ một môi trường chưa có sinh vật.
- (2) Được biến đổi tuần tự qua các quần xã trung gian.
- (4) Kết quả cuối cùng sẽ tạo ra quần xã đỉnh cực.

(SGK Sinh 12 trang 182)

**Chọn B**

**Câu 4**

Cả 2 loài đều bị giảm số lượng (đều bị hại) → mối quan hệ này là cạnh tranh.

Các mối quan hệ khác thì ít nhất 1 loài không bị hại.

**Chọn B**



**Câu 5**

Các loài có kích thước cơ thể lớn thì số lượng cá thể trong quần thể sẽ nhỏ và ngược lại.

Kích thước quần thể của các loài theo thứ tự lớn dần là: (2), (1), (4) và (3)

**Chọn A**

**Câu 6**

Ở một hồ nước, khi đánh bắt cá mà các mẻ lưới thu được tỉ lệ cá con quá nhiều thì ta nên dừng ngay việc đánh bắt, nếu không nguồn cá trong hồ sẽ cạn kiệt (SGK Sinh 12 trang 162).

**Chọn C**

**Câu 7**

Quần thể được điều chỉnh về mức cân bằng khi mật độ cá thể tăng lên quá cao dẫn đến thiếu thức ăn, nơi ở.

**Chọn C**

**Câu 8**

Quần thể sẽ bị diệt vong nếu mất đi nhóm trước sinh sản và nhóm đang sinh sản.

**Chọn D**

**Câu 9**

Có 4 loại môi trường chủ yếu của sinh vật là: Môi trường đất, môi trường trên cạn, môi trường nước, môi trường sinh vật (SGK Sinh 12 trang 150)

**Chọn C**

**Câu 10**

Hiện tượng liên rễ ở cây thông nhựa là ví dụ minh họa cho mối quan hệ hỗ trợ cùng loài (SGK Sinh 12 trang 157).

**Chọn B**

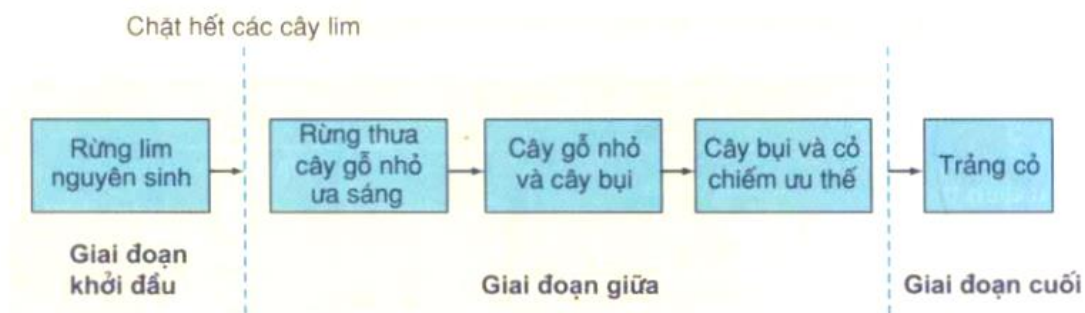
**Câu 11**

Độ đa dạng không phải đặc trưng của quần thể mà là đặc trưng của quần xã.

**Chọn A**

**Câu 12**

Quá trình diễn thế sinh thái tại rừng lim Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn diễn ra theo trình tự:



Hình 41.3. Sơ đồ về quá trình diễn thế thứ sinh dẫn đến quần xã bị suy thoái tại rừng lim Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

Rừng lim nguyên sinh bị chặt hết → rừng thưa cây gỗ nhỏ → cây gỗ nhỏ và cây bụi → cây bụi và cỏ chiếm ưu thế → trảng cỏ

(SGK Sinh 12 trang 183)

**Chọn B**

**Câu 13**

Mối quan hệ cộng sinh: là mối quan hệ chặt chẽ giữa 2 loài, trong đó cả 2 loài đều có lợi.

VD về mối quan hệ cộng sinh là: A

B,D: Hợp tác

C: Kí sinh

**Chọn A**

**Câu 14**

Khoảng thuận lợi là khoảng của các nhân tố sinh thái ở mức phù hợp nhất đảm bảo cho sinh vật thực hiện các chức năng sống tốt nhất.

**Chọn A**

**Câu 15**

Khả năng tự điều chỉnh số lượng cá thể của quần thể về mức ổn định phù hợp với khả năng cung cấp nguồn sống của môi trường được gọi là cân bằng quần thể (SGK Sinh 12 trang 173).

**Chọn B**

**Câu 16**

Mối quan hệ đối kháng luôn có ít nhất 1 loài bị hại.

**Chọn D**

**Câu 17**

Phân bố cá thể theo nhóm là kiểu phân bố phổ biến nhất, thường gặp ở những sinh vật sống bầy đàn (SGK Sinh 12 trang 164)

**Chọn C**

**Câu 18**

Trên một cây to, có nhiều loài chim sinh sống, có loài sống trên cao, có loài sống dưới thấp, hình thành các **ổ sinh thái** khác nhau.

**Chọn A**

**Câu 19**

Cạnh tranh giữa các cá thể cùng loài không có vai trò: Làm mở rộng ổ sinh thái của loài, tạo điều kiện để loài phân li thành các loài mới.

**Chọn B**

**Câu 20**

Quần xã ở rừng mưa nhiệt đới có đặc điểm có ổ sinh thái hẹp và độ đa dạng quần xã cao do quần xã này có nguồn sống vô cùng dồi dào nên có độ đa dạng động thực vật lớn và dẫn đến thu hẹp ổ sinh thái của mỗi loài để các loài có thể cùng sinh sống với nhau

**Chọn C**

**Câu 21**

Các phát biểu đúng về kích thước của quần thể là: (5)

- (1) **sai** vì kích thước của quần thể là số lượng cá thể hoặc khối lượng, năng lượng tích lũy trong các cá thể phân bố trong khoảng không gian xác định.
- (2) **sai**, nếu vượt qua kích thước tối đa thì môi trường sẽ không đủ cung cấp nguồn sống cho tất cả các cá thể → cạnh tranh → giảm số lượng.
- (3) **sai**, các yếu tố ảnh hưởng tới kích thước quần thể là: tỉ lệ sinh, tỉ lệ tử và mức độ phát tán cá thể trong quần thể.
- (4) **sai**, số lượng cá thể của quần thể luôn thay đổi.

**Chọn A**

**Câu 22**

Sự phát sinh, phát triển của sự sống trên Trái Đất lần lượt trải qua các giai đoạn: Tiến hóa hóa học – tiến hóa tiền sinh học - tiến hóa sinh học.

**Chọn C**

**Câu 23**

Mối quan hệ hội sinh: + 0; 1 loài có lợi, 1 loài không bị hại cũng không có lợi.

VD về quan hệ hội sinh là: Cây phong lan bám trên thân cây gỗ

A: hợp tác

B: Cộng sinh

C: Kí sinh

**Chọn D**

**Câu 24**

Cá rô phi Việt Nam có giới hạn sinh thái về nhiệt độ từ  $5,6^{\circ}\text{C} - 42^{\circ}\text{C}$ .

**Chọn C**

**Câu 25**

Diễn thế sinh thái là quá trình biến đổi tuần tự của quần xã qua các giai đoạn tương ứng với sự biến đổi của môi trường (SGK Sinh 12 trang 181).

**Chọn A**

**Câu 26**

Trong sinh học, một quần thể là tập hợp các cá thể sinh vật cùng một loài, cùng sống trong một không gian xác định, vào thời điểm nhất định, có lịch sử phát triển chung và cách ly với quần thể cùng loài khác.

Vậy “Ếch xanh và nòng nọc của nó trong hồ” được coi là 1 quần thể.

A,C: gồm nhiều loài khác nhau.

B: Cá rô phi đơn tính không có khả năng sinh sản tạo thế hệ sau.

**Chọn D**

**Câu 27**

Các đặc trưng cơ bản của quần xã là: thành phần loài, sự phân bố các cá thể trong quần xã (SGK Sinh 12 trang 176).

**Chọn B**

**Câu 28**

Môi trường sống là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm tất cả các nhân tố sinh thái vô sinh và hữu sinh ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến đời sống của sinh vật.

**Chọn B**

**Câu 29**

Trong lịch sử phát triển của thế giới sinh vật, dương xỉ phát triển mạnh ở kỉ Cacbon.

**Chọn B**

**Câu 30**

Ý nghĩa của sự phân tầng trong quần xã là làm giảm sự cạnh tranh nguồn sống giữa các loài, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn sống (SGK Sinh 12 trang 176).

**Chọn A**

**Câu 31**

1 loài có hại còn 1 loài không có lợi cũng không có hại là mối quan hệ hội sinh.

**Chọn A**

**Câu 32**

Hiện tượng khống chế sinh học có thể xảy ra giữa các quần thể có mối quan hệ vật ăn thịt – con mồi.

Trong các nhóm sinh vật trên, có chim sâu và sâu đo có mối quan hệ vật ăn thịt – con mồi.

**Chọn A**

**Câu 33**

Số lượng cá thể của 1 loài có thể tăng hoặc giảm do sự thay đổi của các nhân tố vô sinh và hữu sinh của môi trường được gọi là biến động số lượng cá thể.

**Chọn C**

**Câu 34**

Những con voi trong vườn bách thú là tập hợp cá thể.

**Chọn D**

**Câu 35**

Trong cùng một thủy vực, người ta thường nuôi ghép các loài cá mè trắng, mè hoa, trắm cỏ, trắm đen, rô phi, cá chép để tận dụng tối đa nguồn thức ăn có trong ao vì thức ăn của các loài này khác nhau. Chúng có ổ sinh thái dinh dưỡng không trùng nhau.

**Chọn C**

**Câu 36**

Trong quần xã có các kiểu phân bố là: theo chiều ngang và theo chiều thẳng đứng.

**Chọn D**

**Câu 37**

Hình thức phân bố cá thể đồng đều trong quần thể làm giảm mức độ cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể

**Chọn D**

**Câu 38**

Quan hệ dinh dưỡng trong quần xã cho biết con đường trao đổi vật chất và năng lượng trong quần xã.

**Chọn A**

**Câu 39**

Trong quần thể, các cá thể luôn gắn bó với nhau thông qua mối quan hệ hỗ trợ hoặc cạnh tranh.

**Chọn B**

**Câu 40**

Nhân tố hữu sinh là mối quan hệ giữa các quần thể.

A,C,D là nhân tố vô sinh.

**Chọn B**